



#### Quy định về các loại phí khấu trừ

KHÔNG NÊN KÝ HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG NẾU QUÝ KHÁCH KHÔNG CÓ Ý ĐỊNH CAM KẾT THAM GIA BẢO HIỂM LÂU DÀI.

QUÝ KHÁCH KHÔNG NÊN HỦY BỎ HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM VÌ CÁC KHOẢN PHÍ PHẢI TRẢ RẤT CAO TRONG THỜI GIAN ĐẦU CỦA HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM,

#### Phí ban đầu

Khoản tiền khấu trừ trước khi phí bảo hiểm nộp vào được phân bổ vào Quỹ Liên kết chung. Phí ban đầu được xác định theo tỷ lệ như sau:

| Năm hợp đồng | % của Phí bảo hiểm cơ bản        |                                  |
|--------------|----------------------------------|----------------------------------|
|              | Tuổi tham gia bảo hiểm ≤ 60 tuổi | Tuổi tham gia bảo hiểm > 60 tuổi |
| 1            | 75%                              | 55%                              |
| 2            | 13%                              | 13%                              |
| 3            | 10%                              | 10%                              |
| 4            | 7%                               | 7%                               |
| 5            | 6%                               | 6%                               |
| 6            | 4%                               | 4%                               |
| 7+           | 3%                               | 3%                               |

| Năm hợp đồng | % của Phí bảo hiểm đóng thêm     |                                  |
|--------------|----------------------------------|----------------------------------|
|              | Tuổi tham gia bảo hiểm ≤ 60 tuổi | Tuổi tham gia bảo hiểm > 60 tuổi |
| 1            | 13%                              | 13%                              |
| 2            | 10%                              | 10%                              |
| 3            | 7%                               | 7%                               |
| 4            | 7%                               | 7%                               |
| 5            | 6%                               | 6%                               |
| 6            | 4%                               | 4%                               |
| 7+           | 3%                               | 3%                               |

#### Phí bảo hiểm rủi ro

Phí bảo hiểm rủi ro là khoản chi phí được tính toán dựa trên cơ sở tuổi hiện tại, giới tính, tình trạng sức khỏe và nghề nghiệp của Người được Bảo hiểm tương ứng với Số tiền Bảo hiểm chịu rủi ro và được khấu trừ hàng tháng từ tài khoản hợp đồng.



Phí bảo hiểm rủi ro được điều chỉnh tăng vào đầu mỗi Năm hợp đồng căn cứ theo tuổi hiện tại của Người được Bảo hiểm.

Đối với sản phẩm Kế hoạch Tài chính Trọn đời - Quyền lợi Phổ thông 2013, Quý khách không phải chịu Phí bảo hiểm rủi ro khi Giá trị Tài khoản Hợp đồng lớn hơn Mệnh giá Sản phẩm (tức là khi Số tiền Bảo hiểm chịu rủi ro nhỏ hơn 0).

#### Phí quản lý hợp đồng

Phí quản lý hợp đồng là 25.000 đồng/tháng, có thể được điều chỉnh tùy thuộc vào tình hình lạm phát, nhưng không vượt quá 100.000 (một trăm ngàn) đồng/tháng.

#### Phí tạm ứng

Phí tạm ứng được xác định bằng tích số của lãi suất tạm ứng và số tiền tạm ứng tương ứng với thời gian nhận tạm ứng. Lãi suất tạm ứng tối đa bằng lãi suất áp dụng tính lãi trên Giá trị Tài khoản Hợp đồng cộng với 6% hoặc 150% của lãi suất áp dụng tính lãi đó, giá trị nào lớn hơn sẽ được áp dụng.

#### Phí điều chỉnh mệnh giá sản phẩm

Phí điều chỉnh tăng được áp dụng khi Bên mua Bảo hiểm yêu cầu điều chỉnh tăng Mệnh giá sản phẩm nhưng sẽ không vượt quá 1.000.000 đồng.

#### Phí chấm dứt hợp đồng

Được áp dụng khi Bên mua Bảo hiểm yêu cầu chấm dứt hợp đồng để nhận Giá trị Hoàn lại trong thời gian Hợp đồng Bảo hiểm có hiệu lực. Phí chấm dứt hợp đồng được quy định như sau:

| Năm hợp đồng           | % của Phí bảo hiểm cơ bản |
|------------------------|---------------------------|
| Từ năm 1 đến năm thứ 5 | 100%                      |
| 6                      | 80%                       |
| 7                      | 60%                       |
| 8                      | 40%                       |
| 9                      | 20%                       |
| Từ năm thứ 10 trở đi   | 0%                        |

#### Phí quản lý quỹ

Phí quản lý quỹ được dùng để trang trải cho các hoạt động quản lý Quỹ liên kết chung của Chubb Life và được quy định là 2%/năm. Mức phí quản lý quỹ có thể được điều chỉnh nhưng không vượt quá 2.5%/năm.

*Tài liệu này chỉ cung cấp những thông tin cơ bản, vui lòng tham khảo Bản Quy tắc và Điều khoản của Hợp đồng Bảo hiểm để biết thêm chi tiết.*

#### Phí rút một phần Giá trị Tài khoản hợp đồng

Phí Rút một phần Giá trị Tài khoản Hợp đồng được áp dụng khi Bên mua Bảo hiểm yêu cầu rút tiền từ GTTKHD, được xác định theo tỷ lệ phần trăm của Phí Chấm dứt Hợp đồng tương ứng với khoản tiền rút ra.

*Để thể hiện tính minh bạch của dòng sản phẩm Kế hoạch Tài chính Trọn đời, Quý khách sẽ được thông tin đầy đủ về các khoản Phí khấu trừ mà Chubb Life đang áp dụng cho Hợp đồng Bảo hiểm của mình. Hàng năm, Chubb Life sẽ gửi báo cáo thường niên giao dịch Hợp đồng Bảo hiểm đến Quý khách trong đó nêu rõ các khoản phí đã đóng, số phí đã khấu trừ và số phí được phân bổ vào Quỹ Liên kết chung trong năm Hợp đồng đó.*



#### Thông tin về Chubb Life Việt Nam

Chubb Life, hoạt động tại 30 quốc gia trên thế giới, là khối kinh doanh Bảo hiểm Nhân thọ (BHNT) của Tập đoàn Chubb.

Tại Châu Á, Chubb Life đã thành lập các đơn vị thành viên với 100% vốn sở hữu tại Hong Kong, Indonesia, Hàn Quốc, Đài Loan, Thái Lan, Việt Nam và một công ty liên doanh BHNT tại Trung Quốc.

Chubb Life Việt Nam bắt đầu hoạt động kinh doanh tại Việt Nam vào năm 2005 và thành lập Công ty TNHH Một thành viên Quản lý Quỹ Chubb Life (Chubb Life FMC) vào năm 2013. Để đáp ứng nhu cầu bảo vệ và an toàn tài chính cho đa dạng các nhóm khách hàng tại thị trường Việt Nam, Chubb Life Việt Nam cung cấp một danh mục các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ và đầu tư toàn diện. Với mạng lưới hơn 55 văn phòng trên toàn quốc, Chubb Life Việt Nam cung cấp các sản phẩm và dịch vụ của mình thông qua đội ngũ Đại diện Kinh doanh và một số ngân hàng được chọn lọc.

#### Liên hệ

Công ty TNHH BHNT Chubb Việt Nam  
Tầng 21, Tòa nhà Sun Wah  
115 Nguyễn Huệ, Quận 1,  
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Điện thoại: (+84 28) 3827 8989  
Fax: (+84 28) 3821 9000  
Đường dây nóng: (+84 28) 3827 8123  
<http://life.chubb.com/vn>

Chubb. Insured.<sup>SM</sup>

Chubb Life

\*© 2017 Chubb. Các ấn phẩm, thông tin nêu trên được thực hiện bởi một hoặc các công ty thành viên. Chubb tại mỗi quốc gia có thể sử dụng một phần hoặc toàn bộ ấn phẩm, thông tin được trình bày tại đây. ACE, Chubb, ACE logo, Chubb logo và nhân hiệu dịch vụ Chubb. Insured.<sup>SM</sup> là các thương hiệu đã được đăng ký của Chubb Limited.

CHHOCMEB1700003V



Chubb Life, với sứ mệnh bảo vệ khách hàng trước những rủi ro không may có thể gặp phải, luôn nỗ lực không ngừng nghiên cứu và phát triển những sản phẩm mới, đáp ứng nhu cầu thiết thực cho khách hàng.

Qua sản phẩm “Kế hoạch Tài chính Trọn đời - Quyền lợi Phổ Thông 2013”, Chubb Life gửi đến khách hàng một sản phẩm ưu việt để bảo vệ tài chính của khách hàng và gia đình trong trường hợp Người được Bảo hiểm không may mất đi bên cạnh một mức phí bảo hiểm thật “Kinh tế”. Dòng sản phẩm này cũng là sản phẩm đầu tiên của Chubb Life mà khách hàng được nhận Quyền lợi Bảo hiểm trong 10 năm.

Đây là một sự lựa chọn thiết thực đối với những người trưởng thành và là trụ cột của gia đình, mong muốn những người thân yêu của mình luôn có sự bảo vệ về tài chính trước mọi bất ngờ trong cuộc sống.

Tham gia Kế hoạch Tài chính Trọn đời - Quyền lợi Phổ Thông 2013, Quý Khách có thể hoạch định kế hoạch đóng phí một cách linh hoạt, phù hợp với khả năng tài chính của mình để vừa nhận được sự bảo vệ CẦN THIẾT vừa có được một khoản ngân sách dự phòng để sử dụng khi cần hoặc tích lũy để chi trả cho các sinh hoạt trong tương lai khi về hưu hay để dành làm tài sản cho con cháu sau này.

#### Những ưu điểm nổi bật

• Khách hàng chủ động trong kế hoạch đóng phí để duy trì Hợp đồng

• Khách hàng chủ động hoạch định mức bảo hiểm phù hợp trong từng giai đoạn thông qua việc tăng hoặc giảm Mệnh giá Sản phẩm

• Chi phí bảo hiểm minh bạch

• Với mức lãi suất đảm bảo áp dụng cho Giá trị Tài khoản (GTTK) là 4%/năm trong 5 năm đầu của Hợp đồng, 3%/năm trong 5 năm tiếp theo và 2%/năm trong những năm sau đó, khách hàng có thể an tâm với Số tiền đầu tư luôn được lợi tức cao và an toàn

• Hiệu lực Hợp đồng được duy trì đến khi đồng tiền cuối cùng trong GTTK được sử dụng hết

• Hợp đồng Bảo hiểm có Giá trị Tài khoản để có thể rút tiền mặt hoặc tạm ứng

• Chi phí bảo hiểm giảm dần khi GTTK Hợp đồng tăng lên.



#### Các quyền lợi bảo hiểm

##### Quyền lợi đáo hạn Hợp đồng

Vào Ngày đáo hạn Hợp đồng Bảo hiểm, Chubb Life sẽ chi trả Giá trị Tài khoản Hợp đồng tại thời điểm đáo hạn hợp đồng.

##### Quyền lợi trong trường hợp Người được Bảo hiểm (NDBH) tử vong

Nếu Người được Bảo hiểm tử vong trong thời gian Hợp đồng Bảo hiểm có hiệu lực, Chubb Life sẽ thanh toán Số tiền Bảo hiểm là giá trị lớn hơn của Giá trị Tài khoản Hợp đồng tại thời điểm tử vong hoặc Mệnh giá Sản phẩm nhân với tỷ lệ phần trăm được quy định dưới đây:

| Tuổi của NDBH tại thời điểm tử vong (tính theo tuổi Hợp đồng) | Tỉ lệ <span> </span> % |
|---|------------------------|
| Nhỏ hơn 1 tuổi  | 20%                    |
| Từ đủ 1 tuổi đến dưới 2 tuổi                                  | 40%                    |
| Từ đủ 2 tuổi đến dưới 3 tuổi                                  | 60%                    |
| Từ đủ 3 tuổi đến dưới 4 tuổi                                  | 80%                    |
| Từ đủ 4 tuổi trở đi   | 100%                   |

Sau khi chấp thuận chi trả quyền lợi bảo hiểm, Số tiền Bảo hiểm đã xác định sẽ được thanh toán như sau:

a) Lần thứ nhất, Chubb Life sẽ thanh toán giá trị lớn hơn của:

- Giá trị Tài khoản Hợp đồng; hoặc
- 50% của Mệnh giá Sản phẩm nhân với tỷ lệ phần trăm quy định như trên;

b) Số tiền Bảo hiểm còn lại trong trường hợp thanh toán lần thứ nhất chưa thanh toán hết sẽ được thanh toán làm 10 lần bằng nhau, mỗi lần 1/10 trong 10 năm. Kỳ thanh toán đầu tiên của Số tiền Bảo hiểm còn lại này sẽ được thực hiện sau một năm kể từ ngày chấp nhận thanh toán Số tiền Bảo hiểm.

Hợp đồng Bảo hiểm sẽ chấm dứt hiệu lực khi quyền lợi này được Chubb Life chấp thuận thanh toán.

##### Quyền lợi Thanh toán trước một phần

##### Quyền lợi Bảo hiểm khi tử vong

##### Độ tuổi tham gia

Từ 6 tháng đến 70 tuổi.

##### Thời hạn hợp đồng

Kể từ ngày Hợp đồng Bảo hiểm có hiệu lực đến ngày đáo niên gần nhất trùng với hoặc sau khi Người được Bảo hiểm đạt 99 tuổi.

##### Những điều cần lưu ý

Hợp đồng Bảo hiểm sẽ chấm dứt hiệu lực kể từ lúc tất cả các Khoản tạm ứng cộng Phí tạm ứng vượt quá Giá trị Tài khoản Hợp đồng hoặc Giá trị Tài khoản Hợp đồng nhỏ hơn không.

Quy định về loại trừ trách nhiệm bảo hiểm: xem điều 6 Bản Quy tắc và Điều khoản của HDBH.

##### Quyền lợi đầu tư và các quyền lợi khác

##### Lãi suất bảo đảm tối thiểu

4% một năm cho 5 Năm hợp đồng đầu tiên, 3% một năm cho 5 Năm hợp đồng kế tiếp và 2% một năm cho những Năm hợp đồng tiếp theo.

##### Tạm ứng từ Giá trị Hoàn lại và rút một phần Giá trị Tài khoản Hợp đồng

Tối đa lên tới 80% Giá trị Hoàn lại.

##### Điều chỉnh Mệnh giá Sản phẩm

Sau khi hợp đồng có hiệu lực được một năm, và trong thời gian Hợp đồng Bảo hiểm còn hiệu lực, Bên mua Bảo hiểm có thể yêu cầu điều chỉnh tăng hoặc giảm Mệnh giá Sản phẩm theo quy định trong Bản Quy tắc và Điều khoản.

Nếu đã được Chubb Life chấp thuận miễn khoản khấu trừ, Hợp đồng Bảo hiểm không được điều chỉnh Mệnh giá Bảo hiểm và/hoặc điều chỉnh, bổ sung các QL BHGT.

#### Chính sách đầu tư Quỹ liên kết chung

Khi tham gia sản phẩm bảo hiểm liên kết chung gồm các sản phẩm “Kế hoạch Tài chính Trọn đời” và/hoặc “Kế hoạch Tài chính”, phí bảo hiểm nộp vào sau khi trừ đi phí phân bổ ban đầu, phí bảo hiểm rủi ro, phí quản lý hợp đồng và các loại phí khấu trừ khác theo các quy định có liên quan - sẽ được chuyển vào Quỹ Liên kết chung. Quỹ này được Chubb Life hoặc Công ty Quản lý quỹ do Chubb Life chỉ định quản lý và đầu tư sinh lợi theo chính sách sau:

1. Với mục tiêu tối đa hóa và ổn định mức lợi tức của đầu tư dài hạn, Chubb Life thực hiện chính sách đầu tư thận trọng, đầu tư vào một danh mục mang lại nguồn thu nhập ổn định có thể biết trước theo một mức độ hợp lý trong tương lai trung và dài hạn như sau:

| Loại hình Tài sản đầu tư                                  | Tỷ lệ <span> </span> % trong Tổng giá trị Tài sản ròng |
|---|--|
| Trái phiếu Chính phủ & Trái phiếu được chính phủ bảo lãnh | 0-100%   |
| Trái phiếu công ty (không có bảo lãnh của Chính phủ)      | 0-40%  |
| Bất động sản  | 0-40%  |
| Cổ phiếu  | 0-10%  |
| Tiền mặt và tiền gửi                                      | 0-80%  |

2. Định kỳ hàng tháng hoặc hàng quý, Chubb Life sẽ đánh giá và dự báo tỷ suất lợi nhuận đầu tư dự kiến của Quỹ trong thời gian sắp tới. Dựa vào đó, Chubb Life sẽ công bố lãi suất áp dụng tính

lãi cho Giá trị Tài khoản Hợp đồng (“Lãi suất công bố”) sau khi giữ lại Phí quản lý quỹ.

3. Chủ hợp đồng bảo hiểm được hưởng quyền lợi từ kết quả đầu tư của Quỹ Liên kết chung thông qua Giá trị Tài khoản Hợp đồng. Giá trị Tài khoản Hợp đồng được xác định hàng tháng và bằng Giá trị Tài khoản Hợp đồng vào ngày tương ứng của tháng trước liền kế cộng thêm hoặc khấu trừ các khoản được liệt kê như sau: Cộng (+) với phí bảo hiểm được phân bổ trong tháng (nếu có, sau khi đã khấu trừ phí ban đầu); Trừ (-) khoản khấu trừ hàng tháng; và Cộng (+) thêm khoản lãi phát sinh trong tháng theo mức lãi suất công bố.

4. Đến hết năm tài chính, mức lãi suất công bố có thể được điều chỉnh dựa trên kết quả hoạt động đầu tư thực tế của Quỹ Liên kết chung trong năm vừa qua: nếu lãi suất đã công bố thấp hơn kết quả thực tế, phần lãi suất chênh lệch sẽ được chi trả vào Giá trị Tài khoản Hợp đồng trong năm tài chính tiếp theo; tuy nhiên, sẽ không có sự điều chỉnh nào nếu lãi suất đã công bố cao hơn kết quả thực tế.

5. Chubb Life bảo đảm lãi suất công bố chia cho khách hàng tối thiểu theo như đã cam kết tại Hợp đồng Bảo hiểm.

Để phù hợp với sự thay đổi của thị trường và nhu cầu của khách hàng, Chubb Life bảo lưu quyền điều chỉnh các điều khoản trong Chính sách đầu tư của Quỹ Liên kết chung vào những giai đoạn thích hợp.

